

ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 3**Môn: Tiếng Việt - Lớp 3****Bộ sách Cánh diều****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết học kì II của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 3 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

1. B

2. D

3. C

5. B

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng****II. Đọc thầm văn bản sau:****Câu 1.** Bài văn tả về các loài cây cối ở đâu?

- A. Ở bãi biển
- B. Ở trong rừng
- C. Ở cánh đồng
- D. Ở trên núi

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ nhất để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Bài văn tả về các loài cây cối ở trong rừng.

Đáp án B.**Câu 2.** Loài cây nào được nhắc đến trong bài?

- A. Cây phi lao.
- B. Cây thông
- C. Cây liễu.
- D. Cây tràm.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ nhất để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Loài cây được nhắc đến trong bài là cây tràm.

Đáp án D.

Câu 3. Rừng cây được miêu tả vào thời điểm nào trong ngày?

- A. Buổi sáng sớm
- B. Buổi chiều tối
- C. Buổi trưa
- D. Buổi đêm

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ hai để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Rừng cây được miêu tả vào buổi trưa trong ngày.

Đáp án C.

Câu 4. Tác giả nghe được những âm thanh gì trong rừng?

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ nhất của bài đọc để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Tiếng chim không ngớt vang xa, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng. Tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh.

Câu 5. Dấu hai chấm trong đoạn văn sau dùng để làm gì?

Nhím con bẽn lẽn hỏi:

- Tên bạn là gì?
- Tôi là Nhím Nhí.
- A. Báo hiệu lời giải thích cho một sự việc.
- B. Báo hiệu lời nói của nhân vật.
- C. Báo hiệu phần chú thích.
- D. Báo hiệu từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại tác dụng của dấu hai chấm.

Lời giải chi tiết:

Dấu hai chấm trong đoạn văn dùng để báo hiệu lời nói của nhân vật.

Đáp án B.

Câu 6. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Vì sao” trong câu dưới đây.

Nhím Con và Nhím Nhí rất vui vì chúng không phải sống một mình suốt mùa đông giá lạnh.

Phương pháp giải:

Em tìm bộ phận chỉ nguyên nhân ở trong câu.

Lời giải chi tiết:

Nhím Con và Nhím Nhí rất vui vì chúng không phải sống một mình suốt mùa đông giá lạnh.

Câu 7. Điền dấu ngoặc kép, dấu hai chấm hoặc dấu gạch ngang thích hợp vào ô trống trong mẫu chuyện sau:

Hồng và mẹ đi dạo trong công viên. Cô bé cầm chiếc kẹo bông trắng xốp, vừa đi vừa nhấm nháp, miệng xuýt xoa ☐ Kẹo bông ngon tuyệt ☐. Ăn hết chiếc kẹo, cô bé tiện tay ném que kẹo xuống mặt đường. Mẹ

Hồng thấy vậy, liền nhặt lên và hỏi ☐

☐ Con có thấy đường rất sạch không?

☐ Đường rất sạch, mẹ ạ. Cô giáo con bảo ☐ “Các cô chú lao công làm việc rất vất vả để mang lại môi trường trong lành cho tất cả chúng ta.”.

☐ Chính vì thế chúng ta nên trân trọng công sức lao động của họ, không được vứt rác bừa bãi.

Hồng hiểu ra, cầm lấy chiếc que trong tay mẹ, bỏ vào thùng rác gần đó.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại về dấu ngoặc kép, dấu hai chấm và dấu gạch ngang.

Lời giải chi tiết:

Hồng và mẹ đi dạo trong công viên. Cô bé cầm chiếc kẹo bông trắng xốp, vừa đi vừa nhấm nháp, miệng xuýt xoa: "Kẹo bông ngon tuyệt!". Ăn hết chiếc kẹo, cô bé tiện tay ném que kẹo xuống mặt đường. Mẹ

Hồng thấy vậy, liền nhặt lên và hỏi:

- Con có thấy đường rất sạch không?

- Đường rất sạch, mẹ ạ. Cô giáo con bảo: “Các cô chú lao công làm việc rất vất vả để mang lại môi trường trong lành cho tất cả chúng ta.”.

- Chính vì thế chúng ta nên trân trọng công sức lao động của họ, không được vứt rác bừa bãi.

Hồng hiểu ra, cầm lấy chiếc que trong tay mẹ, bỏ vào thùng rác gần đó.

Câu 8. Em đặt một câu có hình ảnh so sánh.

Phương pháp giải:

Em thêm các từ ngữ có ý cầu khiến để viết lại câu.

Lời giải chi tiết:

- Mặt Trời đỏ rực như quả cầu lửa.

- Trời mưa như trút nước.

- Tán bàng xòe rộng như chiếc ô.

- Tiếng suối ngân nga như tiếng hát.

B. Kiểm tra viết

I. Chính tả

HS viết khoảng 65 -70 chữ

- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ

- Đúng tốc độ, đúng chính tả

- Trình bày sạch đẹp

II. Tập làm văn

Phương pháp giải:

- Em xác định nội dung của đề bài.
- Gạch các ý em định triển khai rồi dựa vào đó để viết đoạn văn hoàn chỉnh.

Lời giải chi tiết:**Gợi ý:**

- Một sinh hoạt trong gia đình em là gì?
- Diễn ra vào lúc nào?
- Diễn ra như thế nào?
- Cảm xúc của em?

Bài tham khảo 1:

Em rất thích cùng ông nội ra vườn chăm sóc và tỉa tót cho những chậu cây cảnh của ông. Ông em rất thích cây cảnh nên vườn nhà em trồng rất nhiều. Nào là hoa hồng, hoa trà, hoa lan... Có những cây được ông tỉa thành hình con hươu rất đẹp. Trong lúc ông tỉa cảnh thì em sẽ tưới cây, nhặt và quét những chiếc lá rụng dưới sân. Em thấy rất vui, ngày nào em cũng dậy thật sớm để được cùng ông nội ra vườn.

Bài tham khảo 2:

Vào cuối tuần, gia đình em thường cùng nhau ăn bữa cơm ấm cúng tại nhà ông nội. Buổi sáng chủ nhật, bà, mẹ và cô của em sẽ đi chợ mua nguyên liệu, thực phẩm cần thiết. Ở nhà, bố em cùng chú phụ trách công việc quét dọn nhà cửa, kê lại bàn ghế. Trong khi đó, em theo ông nội ra vườn tưới cây, tỉa lá, cắt cành, chăm sóc hoa. Khi trưa đến, cả nhà cùng nhau ngồi bên mâm cơm nóng hổi, thơm ngon. Rất nhiều món ăn được bày biện trên chiếc bàn tròn xoay. Mọi người ăn uống vô cùng vui vẻ. Đối với em, giây phút được ở bên gia đình là khoảnh khắc hạnh phúc và ấm áp nhất.

Bài tham khảo 3:

Nghỉ hè em thích nhất là được về quê ông bà. Khi ở quê ông bà thường kể cho em nghe những câu chuyện rất thú vị, hấp dẫn. Rất nhiều những câu chuyện cổ tích, những câu chuyện của xa xưa. Vào những đêm hè sau bữa cơm tối em thường ngồi trên chiếc chõng tre để nghe ông bà kể chuyện. Giọng của ông bà ấm áp, hiền từ. Khi nghe chuyện của ông bà và được ngắm ánh trăng em thường chìm vào một giấc ngủ ngon lành. Em rất thích những giây phút được ở bên ông bà.